

CHƯƠNG 53.

*Paris. Những vần thơ của Edgar A. Poe:
“Tôi cảm biết trên thiên đường cao đó
Những thiên thần nhỏ nhỏ rỉ tai nhau
Giữa những lời yêu thương mê đắm nhất
Chẳng lời nào hơn tiếng ‘Mẹ’ thân yêu!*

*(Because I feel that, in the heaven above
The angels, whispering to one another
Can find, among their burning terms of Love
None so devotional as that of “Mother”...)*

[]

Thứ Ba ngày 8/5/1979, lưu diễn Huế.

- */ Huế là kinh đô Phú Xuân cũ của nhà Nguyễn.
- */ Thời VNCH, Huế là tỉnh lỵ chính của tỉnh Thừa Thiên.
- */ Sau tháng 4/1975, thời VNCS, tỉnh Thừa Thiên cùng hai tỉnh *Quảng Bình* và *Quảng Trị* sát nhập làm một gọi là *Bình Trị Thiên*. Huế là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Bình Trị Thiên kể từ đó.

- */ Vua Gia Long lên ngôi năm 1802, gọi Huế là kinh sư. Tên Huế là do từ chữ Hóa của Thuận Hóa mà ra.

*/ TỈNH THỪA THIÊN:

- */ "*Hoành sơn nhất đái vạn đại dung thân*": Tương truyền đó là lời của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm chỉ cho Chúa Nguyễn Hoàng một vùng đất mới để xưng hùng xưng bá.
 - + Vào thế kỷ 16, thời vua Lê Trang Tông, sau khi Thái Sư Nguyễn Kim đã qua đời thì con rể là Lương Quốc Công Trịnh Kiểm ra tay nắm hết binh quyền, quyết định mọi việc trong triều. Vua Lê bấy giờ chỉ còn là vị vua bù nhìn.
 - + Lãng Xuyên Hầu Nguyễn Uông, con trai trưởng Thái sư Nguyễn Kim, đã bị anh rể (Trịnh Kiểm) bí mật giết chết.
 - + Mưu sĩ của Trịnh Kiểm là Nguyễn Hưng Long khuyên Kiểm nên khừ luôn người em vợ thứ hai là Hạ Khê Hầu Nguyễn Hoàng.
 - + Có người biết chuyện, báo cho Nguyễn Hoàng hay. + Nguyễn Hoàng lo sợ, cho người đến vấn ý Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm có tiếng giỏi thuật số.
 - + Trạng Trình không đáp, chỉ nhìn hòn non bộ trước sân, rồi ngâm lớn: "*Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân*." (*Một giải núi ngang có thể dung thân muôn đời*).
 - + Nghe sứ giả về thuật lại, Nguyễn Hoàng bèn vào xin với chị cả là Ngọc Bảo nói với chồng (Trịnh Kiểm) cho lãnh đất Thuận Hóa là nơi hiểm thế để giữ mình. + Trịnh Kiểm bằng lòng, cho

em vợ vào trấn thủ Thuận Hóa. + Sự nghiệp dòng dõi nhà Nguyễn khởi đầu từ đây.

*/ Năm 1558, chúa Nguyễn Hoàng vào trấn ở đất Thuận Hóa, đóng ở xã Ái Tử, huyện Đăng Xương (gần Quảng Trị bây giờ).

*/ Năm Đinh Mão (1687), chúa Nghĩa Nguyễn Phúc Trăn (1687-1691) cho dời đô về xã Phú Xuân, huyện Hương Trà, (tức là Huế bây giờ).

*/ Năm Giáp Tý (1744), chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) gọi Huế là đô thành.

*/ Thời Trịnh Nguyễn phân tranh, sông Gianh là giới tuyến; phía bắc của sông gọi là Bắc Bộ Chính, phía nam là Nam Bộ Chính.

+ Cũng chia ra hai Miền: *Đàng Trong* và *Đàng Ngoài* (hay Nam Hà, Bắc Hà). + Kinh đô của Đàng Trong lúc bấy giờ có tên là Phú Xuân (thành phố Huế bây giờ).

*/ Năm Giáp Ngọ (1774), (đời chúa Nguyễn Phúc Thuần), họ Trịnh đại thắng, chiếm Phú Xuân trong 11 năm. Sau đó Phú Xuân lại rơi vào tay Tây Sơn trong 15 năm.

*/ Năm Nhâm Tuất (1802), chúa Nguyễn Phúc Ánh giành lại Phú Xuân, lên ngôi, lấy hiệu Gia Long, chọn Huế làm kinh đô cả nước,

+ Tên *Huế* là do từ chữ *Hóa* của *Thuận Hóa* mà ra: một thành phố nằm trên một đồng bằng nhỏ hẹp mà núi và biển chỉ cách nhau 10 cây số (xưa kia thuộc châu Ô và châu Lý của Chiêm Thành).. + Thành quách, cung điện nhanh chóng được xây dựng. + Tuy là kinh đô nhưng vì nằm trên những cánh đồng nhỏ hẹp nghèo nàn nên Huế không hề là một trung tâm thương mại. Có thể Huế là một thành phố văn hóa, nhỏ nhưng nhiều bản sắc.

*/ Năm Nhâm Ngọ (1822) (*Minh Mạng thứ 2*), Huế được đặt tên "Phủ Thừa Thiên".

*

**

Tôi được sinh ra ở Huế nhưng từ thuở bé đã sống và lớn lên tại Sài Gòn. Kỷ niệm cụ thể về nơi chôn nhau cắt rốn vì vậy mà cũng gần như không có. Một vài lần trước 1975, theo ban đại hòa tấu trường Nhạc Sài Gòn ra đây biểu diễn, những cuộc đi chơi tập thể chẳng khiến tôi có một ý niệm đặc biệt nào về Huế. Tuy nhiên, từ đời kiếp nào xa lác, tôi biết rằng vùng quê hương dân gầy ấy đã chiếm cứ trái tim tôi, như một ảo ảnh, như một giấc mơ không thức tỉnh bao giờ. Yêu Huế, phần nữa cũng vì tôi đã yêu vô cùng giọng nói mềm mỏng dịu dàng của mẹ tôi theo những câu ru một đời tôi vẫn nhớ:

*"Ai về cầu ngói Thanh Toàn
Cho em về với một đoàn cho vui!"*

Tôi đồng hóa Huế với bà, đem tất cả những điều chiêm ngưỡng về bà để phủ lên cho Huế. Vì vậy, tình cảm có phần thiên vị khi nghĩ về vùng quê hương mơ màng ấy. Chùa Thiên Mụ, núi Ngự Bình, làng An Cựu hay bên đò sông Hương... đều là những kỷ niệm được cất sâu trong tim tôi từ khi còn bé. Và tôi yêu tất cả những kỷ niệm này như yêu con người đã cấu tạo nên hình hài thân thể tôi, một cách riêng tư ích kỷ!

Ai đó khi nhận xét về Huế, đã nói rằng: “*Non bắt cao, thủy bắt thâm, nam đa trá, nữ đa dâm*”. Điều này tôi cho là thiếu sót và có phần lệch lạc. Với một khí hậu hai kỳ nắng mưa rõ rệt –mùa hè chói chang, mùa đông lạnh buốt--, một diện tích rộng dưới ba ngàn ki-lô-mét vuông, phía tây được bao bởi dãy Trường Sơn hùng vĩ, phía đông là vùng biển Nam Hải mênh mông, Huế là một cái mốc lịch sử quan trọng trong cuộc Nam tiến của Chúa Nguyễn kể từ đầu cuộc Trịnh-Nguyễn phân tranh; cũng là trung tâm văn hóa và chính trị một thời, kéo dài đến gần ba thế kỷ.

Không thể chối rằng, sống trong một hoàn cảnh địa lý và chính trị đặc biệt của xứ Huế, con người phải trở nên khôn ngoan, mưu lược. Tuy nhiên, làm sao phủ nhận được trong bản chất của người đàn ông Huế còn có sự chân thành, tính hào sảng ẩn khuất đâu đó dưới lớp bề ngoài mưu lược, khôn ngoan? Cũng như cái Đẹp là điều được ưa chuộng hàng đầu, thể hiện từ tinh thần ra đến vật chất trong đời sống người dân Huế; và đối với người đàn bà Huế, cái Đẹp được hình dung qua sự kiều cách yêu điệu bề ngoài thì ít, mà nổi bật bởi nét sâu sắc kín đáo và lòng chịu đựng hy sinh thì nhiều. Cái Đẹp ấy đã bị nhìn lệch lạc đi, để rồi có phải chữ Dâm được khoác lên cho người đàn bà Huế một cách oan uổng cũng chỉ do từ điều lệch lạc ấy?

Huế thơ mộng, trầm buồn đã dành với chùa Thiên Mụ bên bờ sông Hương do chính tay Chúa Nguyễn Hoàng cho dựng lên từ đầu thế kỷ 17, với giòng An Cựu “*nắng đực mưa trong*”, với thôn Vỹ Dạ nổi tiếng một thời là nơi văng lai của nhiều tao nhân mặc khách, mà Huế còn ngạo nghễ bất khuất nữa trong một phạm vi địa lý eo hẹp không có nhiều đất cát phì nhiêu như những vùng trồi khác của quê hương.

Nghĩ về Huế là tôi nghĩ ngay đến một cái gì vô bờ nhẹ nhàng nhưng cũng rất mãnh liệt cương quyết. Hình ảnh người đàn bà đứng chờ chồng ra đi biệt, mặc cho thông reo, mặc cho tuyết đổ, lâu ngày biến thành bức tượng đá trắng xóa, được diễn tả qua ca khúc *Chanson de Solveig* của Grieg¹ cũng chưa nói hết được cái đặc tính “vô bờ” này của Huế. Phải là một khúc buồn ở cung mineur bí mật, khó hiểu như trong *Symphonie Inachevée*² của Schubert, hòa điệu nhịp nhàng với bản anh hùng ca *Eroica* của Beethoven³ mới phô bày được hết hai cá chất tương xứng đối nghịch ấy. Và tôi yêu tất cả cái vô bờ này của vùng quê hương trầm buồn mà tôi đã chào đời tại đó hơn 30 năm qua.

¹ **Edward Grieg** (nhạc sĩ dương cầm và cũng là nhà soạn nhạc người Na Uy, 1834-1907) đã viết phần nhạc cảnh cho hai phân đoạn của đại nhạc kịch "*Peer Gynn*" của **Henrik Ibsen** (thi sĩ và kịch tác gia Na Uy, 1828-1906). "*La Mort d'Aïse*" trích trong phân đoạn I và "*Chanson de Solveig*" trích ở phân đoạn II là những tác phẩm hay và được phổ biến sâu rộng trong dân gian Na Uy.

² *Symphonie Inachevée*, hòa tấu khúc cung Si thứ, được đánh giá là một trong những bản hòa tấu hay nhất của thời hiện đại, viết năm 1822 bởi soạn nhạc gia người Áo, **Franz Schubert** (1797-1828).

³ *Symphonie Heroique*, còn gọi là *Eroica*, hòa tấu khúc thứ ba cung Mi bémol, dành để biêu dương Bonaparte, được viết năm 1804 bởi **Ludwig Beethoven**, soạn nhạc gia người Đức (1770-1827)

... ..

Trên toàn giải đất Việt Nam, không nơi nào là không trải qua hơn một lần bị chiến tranh tàn phá. Cuộc biên dậu có thiên vị cho ai bao giờ? Vậy mà sao chỉ với Huế, tôi đã nghe lòng ngậm ngùi thật nhiều trước bao tang thương biến đổi? Có phải vì ở đây, sự việc không chỉ giới hạn trong không gian cụ thể của một thành phố, một tỉnh lỵ, mà còn nói lên sự sụp đổ một nền móng văn hóa lâu đời của cả một triều đại?

Huế đẹp Huế thơ không chỉ là do công trình sáng tạo của riêng Thượng Đế, mà còn có luôn cả sự góp sức của bàn tay Con Người. Những thành trì, cung điện được xây lên nguy nga hùng tráng không thua gì núi Ngự Bình hay dãy Trường Sơn bao vòng phía tây xứ Huế. Nét u trầm nơi các lăng mộ đền đài cũng chứa đầy chất thơ không kém gì sóng nước sông Hương. Ngày hôm nay, những nét đặc thù của Huế đã phôi pha nhiều lắm. Cuộc biên dậu ghi hằn dấu vết ở khắp mọi nơi. Một phần cái Đẹp của Huế là do Con Người tạo dựng, nhưng cũng chính Con Người đã giày xéo lên cái Đẹp ấy không chút nào thương xót. Sự vô tình của chiến tranh chỉ là kết quả sau cùng mà thôi!

... ..

Những ngày trở lại Huế, mỗi xúc cảm trong hồn tôi dâng tràn lại lảng. Vùng quê hương đầu đời đã làm dậy lên biết bao tâm trạng lạ lùng. Ý nghĩ giống như một người bỏ quên lâu rồi một vật gì vô cùng yêu dấu, giờ đây nhìn lại thì điều yêu dấu ấy đã không còn nguyên vẹn như trước. Để rồi, nỗi tiếc thương cứ bốc cao dần trong tâm thức khi nhận định rõ hơn rằng không điều nào khác có thể được yêu nhiều hơn vật dấu yêu đã bị bỏ quên kia.

*Đã có bao lần giữa trời đất ấy
Mây gió lặng lẽ, bờ cỏ chim kêu
Lăng mộ đền đài, dấu đời nước chảy
Rêu phủ xanh vàng ký ức hắt hiu
Những cây sấu đông, ôi sấu biết mấy!
Một giọt sương rơi giữ một buổi chiều*

(Trần Nghi Hoàng

[])